**TUẦN 4**

*Thứ hai, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

T1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC MẾN YÊU**

**BÀI 1: VUI TẾT TRUNG THU CÙNG THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ**

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- **NL thích ứng với cuộc sống** : Nhận biết được vấn đề, tự trao đổi những suy nghĩ của mình và đề xuất những cách giải quyết vấn đề, tạo sự tự tin trước đám đông.

- **NL thiết kế và tổ chức hoạt động**: Cùng bạn biết tổ chức các hoạt động trong ngày Tết trung thu.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm với bản thân, bạn bè trong ngày tết trung thu.

- Phẩm chất nhân ái: Có thái độ yêu quý và giữ gìn truyền thống vui tết trung thu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

HS: Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

Biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hình thành kiến thức mới :**  **HĐ1 : Sinh hoạt tập thể**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GVTPT( GV lớp trực tuần) phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng.  - Nhà trường phổ biển triển khai một số nội dung liên quan đến ngày tết Trung thu:  **HĐ2.Sinh hoạt về lớp**  + Kể cho HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.  + Tổ chức múa, hát những bài về Tết Trung thu  **3.Thực hành**  + Tổ chức vẽ tranh, tô màu mâm cỗ trung thu.  GV chia lớp thành 3 tổ trưng bày tranh chủ đề về Tết trung thu  Nhận xét bổ sung  **4. Vận dụng**  Về nhà kể cho người thân nghe về ý nghĩa của Tết trung thu.  Tiếp tục vẽ tranh cùng người thân. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia vào các hoạt động múa hát, rước đèn, bày mâm cỗ trung thu.  3 tổ thi nhau trưng bày sản phẩm  Thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG(NẾU CÓ):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T2,3 TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**BÀI ĐỌC 3: GIẶT ÁO (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (giặt quần, giặt áo, rộn, chuối,...).

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (rộn, xà phòng, đốm,...).

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Khen bạn nhỏ ngoan, biết làm việc nhà; ca ngợi vẻ đẹp của công việc giặt quần áo.

- Biết các dấu hiệu để nhận ra khổ thơ trong bài thơ.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết chia sẻ với cảm giác vui thích của bạn nhỏ khi làm được việc nhà, tự phục vụ minh và giúp đỡ cha mẹ.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, tình yêu lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu.**  - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa”.  - Hình thức chơi: HS chọn các bông hoa trên trò chơi để đọc 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Tìm những lời nhắc nhở và lời khuyên của dì với cô bé.  + Câu 2: Vì sao mẹ cô bé nói: “ Con đã lớn thật rồi!”?  + Câu 3: Thử đặt 1 tên khác cho câu chuyện.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *giặt quần, giặt áo.*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *lấp lánh*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *vàng lối*.  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *trắng hồng đôi tay*.  + Khổ 5: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: GV theo dõi hs đọc phát hiện lỗi sai HD đọc đúng  - Luyện đọc câu:  Tre bừng nắng lên/  Rộn vườn tiếng sáo/  Nắng đẹp nhắc em/  Giặt quần,/ giặt áo.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ có hai nhân vật là bạn nhỏ và nắng. Mỗi nhân vật được nói đến trong những khổ thơ nào?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2 và 4:  a. Tả bạn nhỏ làm việc.  b. Nói lên cảm xúc của bạn nhỏ khi hoàn thành  công việc.  + Câu 3: Khổ thơ 3 tả nắng đẹp như thế nào?  + Câu 4: Em hiểu câu thơ “Nắng đi suốt ngày/ Giờ lo xuống núi” như thế nào? Chọn ý đúng:   1. Nắng bừng lên. 2. Nắng đầy trời. 3. Nắng đang tắt.   - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ khen bạn nhỏ biết giặt quần áo để tự phục vụ mình và giúp đỡ cha mẹ.***  **3. Hoạt động luyện tập**  **Bài 1:** ***Tìm thêm ít nhất 3 từ ngữ cho mỗi nhóm***  ***dưới đây:***   1. ***Từ chỉ việc em làm ở nhà: giặt áo,…*** 2. ***Từ chỉ đồ dùng để làm việc nhà: găng,…*** 3. ***Từ ngữ chỉ cách làm việc: nhanh nhen,…***   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV: Qua BT này, các em có thể nhận biết: Các từ ngữ trên là những từ ngữ chỉ hoạt động (nhóm a), chỉ sự vật (nhóm b), chỉ đặc điểm (nhóm c).  ***2. Đặt một câu nói về việc em đã làm ở nhà.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  Tìm những từ ngữ nói về việc làm ở lớp của em ?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - 3 HS tham gia và trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2 và 4:  + Đáp án đúng: c) Nắng đang tắt.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  -  1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về việc em đã làm ở nhà.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình.  - HS nhận xét.  HS tìm và nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

T4 TOÁN

**BẢNG NHÂN 7 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 7 và thành lập Bảng nhân 7.

- Vận dụng Bảng nhân 7 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Năng lực:**

**- NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề toán học**: Thực hiện đúng kết quả các phép tính và giải đúng các bài toán liên quan đến bảng nhân 7

**- NL sử dụng công cụ toán học**: Sử dụng thành thạo đồ dung để lập bảng nhân 7.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7.

- Các thẻ giấy ghi các số: 7; 14; 21; 28; 35; 42; 49; 56; 63; 70.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi *Bắn tên* để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi  + Nối tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. Bạn nào trả lời chậm là bị phạt trò soi gương  + Nội dung: 1 bạn đặt câu hỏi 6 x3 = ? rồi chỉ định 1 bạn bất kỳ trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 6 thật nhanh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh , nói với  bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  **+** Mỗi bó hoa có mấy bông hoa?  + Có mấy bó hoa?  - GV: Mỗi bó hoa có 7 bông hoa. 3 bó hoa như thế sẽ có bao nhiêu bông hoa?  Hãy viết phép tính nhân số bông hoa rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 7”.  **2. Hình thành kiến thức mới**:  Cho học sinh thảo luận cặp đôi  - GV đưa mô hình tấm bìa gắn 7 chấm tròn và  yêu cầu HS cùng thực hiệnlấy 1 thẻ có 7 chấm tròn và trả lời câu hỏi trong cặp  **+** Tấm thẻ có mấy chấm tròn?  + 7 chấm tròn được lấy mấy lần  Cho hs lập phép nhân tương ứng.  - GV đưa tiếp mô hình 2 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 7 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 2 thẻ có 7 chấm tròn và trả lời câu hỏi:  + Có 2 tấm bìa mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn. Vậy 7 được lấy mấy lần?  + Lập phép nhân  GV: 7 được lấy 2 lần nên ta lập được phép nhân:  7 x 2 = 7 + 7 = 14. Gv viết phép tính 7 x 2 lên bảng  - GV cho học sinh đưa mô hình 3 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 7 chấm và trả lời câu hỏi:  + Có 3 tấm bìa mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn. Vậy 7 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 7 được lấy 3 lần?  + 7 nhân 3 bằng mấy?  + Em tính kết quả phép nhân 7 x 3 như thế nào?  \*GVHD HS tính: 7 x 3 = 7 x 2 + 7= 21.  + Hai tích liền nhau của nhân 7 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  + Muốn tìm tích liền sau ta làm như thế nào?  \*GV: Có 2 cách tính trong nhân:  - Dựa vào phép cộng.  - Dựa vào tích liền trước.  . + *Bạn nào có thể tìm được kết quả của phép tính*  *7 x 3 =?*  - Yêu cầu HS tìm kết quả của phép tính nhân còn lại.  - GV chốt kiến thức: đây là bảng nhân 7,...  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 7 vừa lập được.  - GV tổ chức thi đọc thuộc lòng.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1: Tính nhẩm( Làm việc cá nhân):**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.  GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong 2 cột cuối.  *+ Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?*  ***\**GVKL:** *Trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi.*  **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh hoàn thành được bảng nhân 7. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7. Sử dụng được bảng nhân để tính được một số số phép nhân trong bảng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  + HS Trả lời  - HS quan sát và trả lời.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tên bài.  HS thảo luận cặp  HS thảo luận theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi  + HS trả lời  HS lập phép nhân 7x1 = 7  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  HS lập phép nhân 7 x2= 14  + Vài HS đọc  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  Đại diện nhóm trả lời  + HS theo dõi, tìm hiểu và trả lời  HS trả lời  - HS nêu:  6 HS lần lượt nêu.  - Lớp đọc 2 – 3 lần.  - HS tự học thuộc bảng nhân 7.  - HS thi đọc thuộc long  - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.  HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời  -HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

*Thứ ba, ngày 1 tháng 10 năm 2024*

BUỔI SÁNG T1 TOÁN

**BẢNG NHÂN 7(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố việc học thuộc bảng nhân 7 và sử dụng bảng nhân để làm tính, giải toán.

- Thực hành giải toán về Bảng nhân 7.

- Vận dụng Bảng nhân 7 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Năng lực:**

**-NL tư duy và lập luận toán học**: Thực hiện đúng kết quả các phép tính và giải đúng các bài toán liên quan đến bảng nhân 7

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi “tiếp sức” lần lượt đọc các phép tính trong bảng nhân 7đã học, HS nào đọc chậm hoặc sai là mất lượt chơi ) để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập**:  **Bài 2: Số?(Làm việc nhóm 4).**   * GV yêu cầu HS nêu đề bài.   - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Đại diện các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Nêu phép nhân thích hợp với tranh vẽ:**  **(Làm việc cá nhân)**   * GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS trả lời.   + 7 cái bánh như thế có tất cả bao bao nhiêu ngọn nến?  \*GV yêu khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự rồi đố bạn trả lời.  - GV mời chia sẻ KQ trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Quay kim trên vòng tròn để chọn một số. Thực hiện phép nhân 7 với số đó rồi nêu kết quả.(Làm việc cá nhân).**  **-** GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân quay kim trên vòng tròn hoặc chọn số bất kì trong vòng tròn và thực hiện phép nhân 7 với số đó rồi nêu kết quả.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5 a: (Làm việc cá nhân)**   * GV yêu cầu HS nêu đề bài.   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết toàn trường có tất cả bao nhiêu cầu thủ tham gia giải đấu ta phải làm thế nào?  - GV thu bài và kiểm tra một số bài xác suất.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 5b:**   * GV yêu cầu HS nêu đề bài. * GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu tình huống thực tế có liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 7.   **-** GV mờiHS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa ( mỗi bông hoa là 1 phép tính nhân 7).  Ví dụ bông hoa ghi sẵn 7 x 4 = ? ; 7 x 9 = ?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS chia nhóm 4, làm việc trên phiếu học tập.  - HS chia sẻ kết quả  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe    - HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào bảng con.  + Nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh.  -HS chia sẻ kết quả trước lớp.  -HS nhận xét lẫn nhau.  -HS cá nhân quay kim trên vòng tròn hoặc chọn số bất kì trong vòng tròn và thực hiện phép nhân 7 với số đó rồi nêu kết quả.  - HS nhận xét lẫn nhau.  - 1 HS nêu yêu cầu bài toán.  - HS trả lời.  + HS trình bày bài giải vào vở.  - HS nộp vở bài tập.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu bài toán.  - HS suy nghĩ cá nhân và nêu tình huống thực tế có liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 7.  -HS nhận xét.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời nhanh và đúng ai sai hoặc trễ thời gian sẽ bị phạt kêu tiếng kêu của gà, vịt... |

T3 TỰ NHIÊN XÃ HỘI

**Bài 04: GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ Ở (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về nhận thức khoa học**

- Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

**2. Tìm hiểu môi trường và xã hội xung quanh**

- Biết nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế

**3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

\*GD địa phương: HS nhận biết và phân loại rác thải sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - Hs chia sẻ hiểu biết  + GV nêu câu hỏi: Xung quanh nhà ở của em có sạch sẽ không? Vì sao em lại nhận xét như vậy?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà ở**  **(làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  +Những người trong tranh đang làm gì?  + Những việc làm đó có tác dụng gì?  + Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở trong tình huống cụ thể**  **(làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi về:  + Em có nhận xét gì về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở trong hình?  + Nếu sống ở ngôi nhà trong hình, em và các thành viên trong gia đình sẽ làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở ?  + Vì sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở ?  - Mời các nhóm trình bày.  **4. Vận dụng.**  -Gv yêu cầu hs chia sẻ một số việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà nói với người lớn một số việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  **GD địa phương:**  **1.Nhận biết rác thải sinh hoạt a.** Kể tên những loại rác thải sinh hoạt trong các hình ảnh dưới đây( Có trong tài liệu GD địa phương lớp 3).  **b.** Kể tên những loại rác thải sinh hoạt khác mà em biết.  **2. Tìm hiểu về phân loại rác thải sinh hoạt**  (Sử dụng tài liệu GD địa phương lớp 3).  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - HS quan sát tranh  Hs trả lời theo suy nghĩ cá nhân  - HS lắng nghe.  - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và đọc câu hỏi :  -HS chia sẻ câu trả lời:  Liên hệ em và gia đình: quét dọn nhà cửa; dọn cỏ ở vườn; vệ sinh chum,vại nước khi không sử dụng;….  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  \* Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  HS quan sát tranh và kể  - Nhận xét, bổ sung  - Nối tiếp nhau kể cá nhân  Cả lớp chú ý theo dõi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

T4 TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**Bài viết 3 : EM LỚN LÊN RỒI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ :**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Em lớn lên rồi. Trình bày đúng bài thơ lục bát.

- Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ g đến m) vào vở. Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

- Làm đúng BT (trò chơi Tìm đường): Điền chữ s / x hoặc n / ng.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Phát triển năng lực văn học**

Cảm nhận được cái hay cái đẹp của những câu thơ trong các bài tập chính tả

**3. Phẩm chất**

- Góp phần bồi dưỡng ý thức về bản thân và tình yêu thiên nhiên qua nội dung các BT chính tả

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức hát bài ***Nét chữ nết người*** để khởi động bài học.  - GV gọi 2 HS đọc thuộc lòng 10 chữ cái từ a đến ê.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Trao đổi về nội dung bài viết.**  ***-*** GV đọc mẫu bài thơ Em lớn lên rồi.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:  *+ Bài thơ nói về ai?*  *+ Vì sao chúng ta biết bạn nhỏ trong bài thơ lớn rồi?*  ***2.2. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài chính tả viết theo thể thơ nào?*  *+ Bài chính tả có mấy cặp câu? Mỗi cặp câu có đặc điểm gì?*  *+ Câu lục được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Câu bát được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Tên bài thơ có mấy tiếng? Khi viết ta viết từ ô thứ mấy?*  *+ Những chữ nào trong bài phải viết hoa?*  ***2.3. Hướng dẫn viết từ khó:***  + *Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.  **3. Luyện tập:**  3.1. **HĐ viết chính tả**  - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả tính từ lề lùi vào 4 ô. Chữ đầu câu 6 viết hoa và lùi vào 3 ô,chữ đầu câu 8 viết hoa và lùi vào 2 ô. Quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.*  **3.2. HĐ chấm, nhận xét bài:**  - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo cá nhân – nhóm 2.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.  **3.3. HĐ làm bài tập:**  ***Bài 2: Tìm chữ, tên chữ viết vào vở 9 chữ trong bảng sau:***  -GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ và tên chữ. YC HS đọc lại đề bài.  – GV chỉ cột 9 tên chữ, hướng dẫn cả lớp đọc các tên chữ đã viết sẵn trong bảng:  g (giê), gh (giê hát), gi (giê i), i (i), k (ca), kh (ca hát), 1 (e-lờ), m (em-mờ). GV chú  ý không đọc g là gờ, gh là gờ hát, l là lờ như ở lớp 1, vì đó không phải là tên chữ, chỉ là tên gọi tạm thời phù hợp với trình độ lớp 1.  - GV mời HS đọc lại.  – GV yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trên tờ phiếu bài tập.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  -GV cho hS đọc thuộc lòng bảng chữ cái và chữ ghép.  **Bài 3. Tìm đường:**  ***a,***- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  GV nhắc HS lưu ý:  + Với BT 3a: Đường đến kho báu được đánh dấu bằng các tiếng bắt đầu bằng s.  Các em phải hoàn thành các từ bằng cách điền s hoặc x phù hợp với ô trống. Sau đó, dùng bút màu nối các tiếng bắt đầu bằng s thì sẽ tìm ra con đường đến kho báu.  - GV mời 1 HS làm bài tập trên phiếu BT. Cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  + BT 3a:  . Đường đến kho báu phải đi qua các cụm từ: hoa súng – chim sáo – dòng sông – quả sim.  **4. Vận dụng.**  - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa âm ***s/x.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cẩn thận chép lại bài thơ, bái hát đó cho thật đẹp. | - HS tham gia hát.  + 2 HS đọc bài.  - HS lắng nghe.  1 HS đọc lại bài, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  HS trả lời  - 2 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.  - Lắng nghe.  - HS viết bài.- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe.  -1 HS đọc yêu cầu bài tập.  -HS đọc bài.  -1-2 HS đọc lại bài.  - HS cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trong phiếu BT.  -HS báo cáo kết quả.  - HS theo dõi và sửa bài.  -HS thi đua học thuộc lòng.  -1 HS đọc yêu cầu của bài tập.    -GV mời 1 HS làm bài tập trên phiếu  BT. Cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3.  - HS báo cáo kết quả.  - HS theo dõi và sửa bài.  HS viết  HS tìm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**BUỔI CHIỀU** T2 **STEM**

**Bài 2: BẢNG NHÂN, CHIA (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN DẠT:**

– Vận dụng được các bảng nhân, bảng chia 2, 3,..., 9 trong thực hành tính.

– Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm bảng nhân, chia tiện ích.

– Sử dụng bảng nhân, chia tiện ích để tìm nhanh kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, 4,… 9.

– Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

– Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Giấy A4; giấy bìa màu; Dập gim
* HS: Thước kẻ; Giấy A4 hoặc giấy ôly; giấy màu; kéo; bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu**:  ***Chơi trò chơi “Ai lên cao hơn”***  – GV phổ biến luật chơi:  – Chia lớp thành 2 đội: đội thỏ và đội cọp.  – Mỗi đội có 5 câu hỏi, nếu trả lời đúng được tiến lên 1 bước.  – Kết thúc 5 câu hỏi đội nào về đích trước đội đó chiến thắng.  – GV mời HS tham gia trò chơi “Ai lên cao hơn”.  GV chiếu câu hỏi cho mỗi đội trả lời. Đến lượt đội nào thì bấm vào ô số câu hỏi của đội đó. Nếu trả lời đúng thì bấm vào thỏ hoặc cọp để lên bậc.  – Kết thúc trò chơi, GV tuyên bố đội thắng cuộc.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và cho biết**  – GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 11 sách Bài học STEM lớp 3 và cho biết:  **a)** Các bạn trong tranh tìm kết quả phép tính bằng cách nào?  **b)** Có cách nào giúp các bạn tìm nhanh kết quả phép tính không?  – GV dẫn dắt: Việc học thuộc lòng tất cả các bảng nhân, bảng chia là không dễ dàng, đôi khi chúng ta quên một số phép tính và việc dò từng bảng để tìm kết quả khá mất thời gian. Liệu rằng có bảng nhân, bảng chia nào đó tiện ích hơn, dễ tìm kiếm kết quả các phép tính hơn không? Chúng mình cùng làm bảng nhân, chia tiện ích nhé!  Bảng nhân, chia tiện ích đảm bảo các yêu cầu sau:  + Có thể sử dụng để tìm kết quả của các phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, 4, ..., 9.  + Sản phẩm dễ sử dụng, chắc chắn, đảm bảo tính thẩm mĩ.  – GV phát phiếu học tập số 1 cho HS và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 1.  (Gợi ý: Kết quả phép tính 3 x 7 là 21  Kết quả phép tính 9 x 5 là 45  Kết quả phép tính 63 : 9 là 9  Một số cách để tìm kết quả một phép tính nhân hoặc chia: Học thuộc bảng nhân, chia đã học; hoặc dò tìm phép tính trong bảng nhân, chia,…)  – GV mời HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.  – GV mời HS khác nhận xét.  – GV nhận xét chuyển sang hoạt động sau.  **Hoạt động 2: Giới thiệu bảng nhân, chia:**  – GV cho HS quan sát bảng nhân, chia và giới thiệu cấu tạo của bảng nhân, chia:  Bảng gồm 11 cột và 9 hàng tạo thành các ô vuông. Bỏ đi ô đầu tiên:  Hàng thứ nhất ghi các số từ 1 đến 10.  Cột thứ nhất ghi các số từ 2 đến 9.  Các ô bên trong (không kể hàng 1 và cột 1) chứa các số là kết quả của các phép tính nhân, chia. Ví dụ, các ô ở hàng thứ hai tương ứng là các kết quả trong bảng nhân 2; các ô ở hàng thứ ba tương ứng là các kết quả trong bảng nhân 3…  – GV hướng dẫn HS sử dụng bảng nhân, chia tìm kết quả của một số phép tính nhân, chia.  – GV yêu cầu HS sử dụng bảng nhân, chia để tìm kết quả phép tính 4 x 3 = ?  (Gợi ý:  + Từ số 4 ở cột 1 theo chiều mũi tên dóng sang phải.  + Từ số 3 ở hàng 1 theo chiều mũi tên dóng xuống.  + Hai mũi tên gặp nhau ở số 12.  + Ta có 4 x 3 = 12.)  – Em hãy sử dụng bảng nhân, chia để tìm kết quả phép tính 42 : 6 = ?  (Gợi ý:  + Từ số 6 ở cột 1 theo chiều mũi tên dóng sang phải đến số 42.  + Từ số 42 theo chiều mũi tên dóng lên 1 hàng gặp số 7.  + Ta có 42 : 6 = 7.)  – GV mời HS chia sẻ ưu điểm và tiện ích khi sử dụng bảng nhân, bảng chia này.  (Gợi ý: tìm nhanh được kết quả phép nhân, phép chia)  – GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành.  – GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 2.  (Gợi ý: **1.** Trong bảng nhân, chia:   * 32 có thể là số bị chia của phép chia  1. : 4 hoặc 32 : 8  * 70 có thể là số bị chia của phép chia 70 : 10 hoặc 70 : 7 * 72 có thể là tích của phép nhân:   9 x 8 hoặc 8 x 9  **2.** a) Kết quả của phép tính 54 : 6 là 9  b) Kết quả của phép tính 7 x 7 là 49)  **Hoạt động 3: Sử dụng bảng nhân, chia tìm kết quả các phép tính**  – GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi sử dụng bảng nhân, chia để tìm kết quả của các phép tính ở mục 3 trang 12 sách Bài học STEM 3 và viết kết quả vào phiếu học tập số 3.  – GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.  – GV yêu cầu HS nhóm khác theo dõi và nhận xét, góp ý cho bài của nhóm bạn.  – GV đặt vấn đề: Chúng mình cùng suy nghĩ xem có cách nào để có thể sử dụng bảng nhân, chia này tìm kết quả nhanh hơn nữa không?  – GV chiếu hình ảnh minh hoạ bảng nhân, chia có thanh trượt.  **3. Vận dụng:**  – GV tổng kết, đánh giá, nhắc HS chuẩn bị tiết 2 để giờ học sau làm bảng nhân, chia tiện ích. | Cả lớp cùng chơi  -HS trả lời  – HS quan sát và trả lời:  Các bạn tìm kết quả bằng cách dò tìm phép tính đó trong các bảng nhân, chia đã học.  – HS trả lời theo suy nghĩ.  – HS theo dõi.  – HS theo dõi.  – HS sử dụng bảng nhân, chia để tìm kết quả.  – HS thực hiện.  – HS chia sẻ.  – HS quan sát bảng nhân, chia để trả lời câu hỏi.  – HS hoàn thành phiếu học tập số 2.    – HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ kết quả với bạn.  – HS thảo luận và trả lời.  (có thể làm thêm thanh trượt để tìm nhanh kết quả phép tính) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3 CŨNG CỐ KIẾN THỨC

**LUYỆN MỞ RỘNG VỐN TỪ LÀM VIỆC NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ**: Củng cố cho HS vốn từ ngữ về việc nhà.

**2. Năng lực văn học:** HS tìm từ nói về công việc trong gia đình. HS biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, tích cực làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

## - GV: Máy tính + ti vi

- HS: Vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| **1. Mở đầu:**  - Kể một số việc em đã làm để giúp đỡ cha mẹ công việc nhà.  Nhận xét, tuyên dương, chốt một số từ ngữ về việc nhà.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp điền vào chỗ chấm:  .....cơm .... nước .... rau  .....thịt .... cá .... trứng  .....sân .... bàn .... cốc chén  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - Theo dõi, nhận xét.  **🠢***GV mở rộng thêm một số từ về công việc nhà và GD HS chăm chỉ làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ.*  **Bài 2**: Đặt 3-4 câu nói về công việc nhà em đã giúp đỡ cha mẹ theo mẫu Ai làm gì?  - Gọi 1 HS đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì? nói về công việc nhà em đã giúp đỡ cha mẹ.  - Yêu cầu làm bài cá nhân.  - Theo dõi, nhận xét.  - Câu kiểu Ai làm gì gồm có mấy bộ phận? Trong câu em vừa viết, em giúp người thân làm công việc gì?  **🠢** Củng cố cho HS đặt câu theo mẫu Ai làm gì? nói về công việc nhà.  **3. Vận dụng**  **Bài 3:** **Viết một đoạn văn ngắn từ 5- 6 câu kể về công việc nhà mà em đã làm giúp đỡ cha mẹ.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  Gợi ý:  + Việc em làm đó là việc gì? Diễn ra vào lúc nào?  + Kể lại việc làm đó. (Sử dụng mẫu câu Ai làm gì?)  + Cảm nghĩ của em sau khi làm việc nhà.  - Theo dõi, nhận xét.  - Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp.  - Trong đoạn văn, em đã làm những công việc gì?  🠢Củng cố kĩ năng viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu cho trước.  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại bài; có ý thức làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ. | - Nhiều HS nêu:  - HS nêu.  - HS làm vở.  - HS nêu trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét.  - ... *nấu (thổi) cơm, đun (xách) nước, luộc (hái, nhặt) rau*...  - Tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS nêu trước lớp: VD: Hôm nay, em quét sân giúp bà.  - HS làm vở. 2 HS làm bảng lớp.  - Một số HS đọc bài làm trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS nêu.  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc cá nhân  - Vài HS đọc bài trước lớp.  - HS nêu. |

*Thứ tư, ngày 2 tháng 10 năm 2024*

T2 TOÁN

**BẢNG NHÂN 8( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 8 và thành lập Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Năng lực:**

- N**L tư duy và lập luận toán học**: Thông qua việc thao tác tìm kết quả từng phép nhân trong bảng nhân 8, đếm thêm 8 để hình thành bảng nhân 8.

**- NL giải quyết vấn đề:** Vận dụng bảng nhân 8 để tính nhẩm.

**- NL sử dụng công cụ toán học:** Sử dụng các tấm thẻ có 8 chấm tròn để lập bảng nhân 8.

**- NL mô hình hóa toán học**: Lập được bảng nhân 8.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 8 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8.

- Các thẻ giấy ghi các số: 8; 164; 24; 32; 40; 48; 46; 64; 72; 80.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi *Chuyền bóng* để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi: **Khi bài hát vang lên, các bạn sẽ chuyền tay nhau quả bóng. Khi bài hát dừng lại, quả bóng ở tay bạn nào thì bạn đó được quyền trả lời câu hỏi. Nếu trong vòng 2 giây, bạn không trả lời được sẽ nhường quyền trả lời cho bạn bên phải của mình. Mỗi câu trả lời đúng, các em được phần thưởng là 1 tràng pháo tay của cả lớp.**  + Nối tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. Bạn nào trả lời chậm là bị phạt trò soi gương  Nội dung các câu hỏi BT: Gồm 8 câu trong bảng nhân 3, 4, 6, 7.  **- GV dẫn dắt vào bài mới: Qua trò chơi vừa rồi, cô thấy các em nhớ và vận dụng các bảng nhân đã học rất tốt.**  **Giờ cô đố cả lớp:**  **+ Bức tranh này vẽ gì?**  **+ Vậy các em có biết trong 3 hộp bánh có bao nhiêu cái bánh không?**  **Nếu HS biết: 24 cái thì nói: Để kiểm tra lại câu trả lời....**  **Nếu HS không biết: Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi trên**  **2. Hình thành kiến thức:**  **Lập nhân 8**  -Gv yêu cầu hs sử dụng thẻ 8 chấm tròn để lập bảng nhân 8 (như SGK)  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 8”.  - GV lần lượt ghi các phép nhân lên bảng.  Mỗi phép nhân cho HS đọc hàng ngang (hàng dọc)  - Sau mỗi phép tính nhân (từ 1-3), Yêu cầu HS nhận xét về kết quả của các phép tính:  - Yêu cầu HS dùng thẻ và lập phép nhân còn lại.  Hỏi HS: Vì sao em có kết quả như vậy?  **- GV chốt kiến thức: đây là bảng nhân 8, ...**  **Như vậy, 3 hộp bánh trên có bao nhiêu cái bánh? Vì sao?**  Tuyên dương  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 8 vừa lập được. Sau đó xóa kết quả lần lượt và yêu cầu HS đọc  **3. Luyện tập:**  **Bài 1: Tính nhẩm:**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.  - GV yêu cầu một số nhóm chia sẻ  + Hỏi về phép tính: 8 x 6 và 6 x 8  - Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong 2 cột cuối.  *+ Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?*  ***\**GVKL:** *Trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi.*  **4. Vận dụng.**  **-** Nêu một số tình huống thực tế có vận dụng phép nhân trong bảng nhân 8  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi:  + HS Trả lời  - HS quan sát.  - Chia sẻ ý kiến: Bức tranh vẽ chị có 3 hộp bánh. Mỗi hộp có 8 cái bánh.  ***- Biết hoặc không biết.***  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV: Thao tác trên thẻ 8 chấm tròn để lần lượt hình thành các phép nhân trong bảng nhân 8  -Đọc phép nhân: Cá nhân- ĐT  -Nhận xét :....Lấy kết quả của phép tính trên cộng thêm 8  - Thực hiện: 8 x 4; 8 x 5; 8x 6,....  -Chia sẻ ý kiến  -**Trả lời: 24 cái. Vì mỗi hộp 8 cái mà có 3 hộp thì lấy 8 x 3 = 24 cái**  - Đọc theo dãy- cả lớp  -Làm việc cặp đôi: CN- cặp đôi  -6 cặp chia sẻ  - 1HS chia sẻ  -Nêu 2,3 tình huống |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

T3 TIẾNG VIỆT

**KỂ CHUYỆN: CON ĐÃ LỚN THẬT RỒI (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết phân vai, diễn lại câu chuyện đã học.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

Thể hiện được vai diễn bằng giọng nói diễn cảm , động tác và nét mặt phù hợp câu chuyện.

**3. Phẩm chất :**

- Yêu bố mẹ, biết quý trọng những điều bố mẹ đã làm cho mình. Biết nhận lỗi và xin lỗi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy,

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu.**  - GV tổ chức cho HS hát bài “Cả nhà thương nhau”  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới***.*  **\* Tập phân vai, thể hiện lại câu chuyện.**  ***1. Các nhóm tập phân vai, thể hiện lại(diễn lại) câu chuyện Con đã lớn thật rồi!***  *a)Các vai:*  *b)Cách thể hiện:*  *- Nói đúng lời nhân vật; kết hợp nét mặt, cử chỉ, động tác. Có thể nói thành lời ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật.*  *- Người dẫn chuyện có thể dùng SGK, các vai khác không dùng SGK.*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1. Cả lớp đọc thầm.  -GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tập phân vai, thể hiện câu chuyện.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  **2.2. Biểu diễn trước lớp.**  ***2. Các nhóm thể hiện lại câu chuyện trước lớp.***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT2.  *-* GV mời các nhóm lên biểu diễn trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  **3. Luyện tập.**  **3.1 Kể chuyện trong nhóm.**  - GV tổ chức cho HS tập phân vai trong nhóm.  - Mời đại diện các nhóm biểu diễn trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.2. Thi kể chuyện trước lớp.**  - GV tổ chức thi biểu diễn trước lớp giữa các nhóm.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Vận dụng.**  - GV cho Hs xem video một nhóm HS phân vai, thể hiện câu chuyện của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy | - HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Cả nhà thương nhau”.  - HS lắng nghe.  2 HS đọc yêu cầu BT1. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc nhóm 4 tập phân vai, thể hiện câu chuyện.  -1 – 2 HS đọc yêu cầu BT2.  -HS nhận xét phần biểu diễn của nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  HS tập phân vai theo nhóm 4.  - Các nhóm biểu diễn trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm thi biểu diễn trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

T4 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC MẾN YÊU**

**Sinh hoạt theo chủ đề: THẦY CÔ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Kể tại những điều ấn tượng nhất về thầy cô. .(NL thích ứng với cuộc sống)

- Sáng tạo bức tranh về chủ đề Thầy cô của em. (NL thiết kế và hoạt động)

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy cô.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách trang trí tranh vẽ từ nhiều vật liệu khác nhau để giới thiệu với các bạn những ý tưởng phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV mở bài hát “Bụi phấn” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới***:*  **\* Hoạt động 1: *Kỉ niệm về thầy cô (Làm việc nhóm đôi)***  ***1. Kỉ niệm về thầy cô.***  \* Kể về một kỉ niệm nhớ nhất của em với thầy cô.  \* Chia sẻ điều em ấn tượng nhất về thầy cô.  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:  + Em nhớ nhất thầy cô giáo nào?  + Kỉ niệm nào về thầy cô khiến em nhớ nhất?  + Chia sẻ điều mà em ấn tượng nhất về thầy cô giáo đó?  - GV mời HS trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - ***GV chốt:*** *Thầy cô là những người đã yêu thương, dạy dỗ em thành người. Có rất nhiều ấn*  *tượng về thầy cô khiến chúng ta không thể quên, những ấn tượng đó sẽ là kỉ niệm đẹp theo em đi suốt cuộc đời.*  **3. Luyện tập***:*  **Hoạt động 2. *Sáng tạo tranh về chủ đề Thầy cô của em (Làm việc nhóm 4)***  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV tổ chức HS làm việc nhóm 4.  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS sử dụng bút màu, giấy màu, các loại hạt, hồ dán và các vật liệu khác nhau để vẽ, tạo hình, trang trí, tô màu,... sáng tạo tranh về chủ đề Thầy cô của em.  - Gọi một số HS chia sẻ trước lớp.  - ***GV chốt:*** *GV khen ngợi những bạn có bức tranh ý nghĩa, sáng tạo và nhấn mạnh: Các em hãy luôn nhớ ơn thầy cô giáo đã dạy mình nên người và cố gắng học tập, rèn luyện thật tốt để không phụ công ơn của thầy cô.*  **4. Vận dụng.**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về bức tranh em đã sáng tạo chủ đề *Thầy cô của em.*  *+* Sáng tạo thêm các bức tranh bằng những vật liệu khác.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm đôi theo gợi ý.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài, tiến hành sáng tạo tranh và chia sẻ tranh của mình với các bạn trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng bức tranh của mình. Mô tả những điểm ấn tượng trong bức tranh liên quan đến thầy cô giáo của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

*Thứ năm, ngày 3 tháng 10 năm 2024*

T1,2 TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**Bài 04: BÀI TẬP LÀM VĂN (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng Liu-xi-a, Cô-li-a và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai: đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện(khăn mùi soa, bí, viết lia lịa, ngắn ngủn). Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Học phải đi đôi với hành.

- Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

Biết bảy tỏ sự yêu thích với hành động đẹp của nhân vật.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức vận dụng những điều đã học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính , ti vi

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - GV tổ chức trò chơi “Hái táo”  - Hình thức chơi: HS chọn các quả táo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Bài thơ có 2 nhân vật là nắng và bạn nhỏ. Mỗi nhân vật được nói đến trong khổ thơ nào?  Câu 2: Tìm những hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2 và 4.   1. Tả bạn nhỏ làm việc.   b ,Nói lên cảm xúc của bạn nhỏ khi hoàn thành  công việc.  Câu 3: Khổ thơ 3 tả nắng đẹp như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn giọng kể phù hợp với diễn biến câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mùi soa*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giặt bít tất*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến đỡ vất vả.  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: GV theo dõi hs đọc phát hiện lỗi sai HD đọc đúng  - Luyện đọc câu: *Tôi tròn xoe mắt./ Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời,/ vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bái tập làm văn.//*  \*GV hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm bài tập giải nghĩa từ theo nhóm 4.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  -GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy Cô-li-a lúng túng khi làm bài?  Câu 2: Việc nào Cô-li-a kể trong bài tập làm văn là việc bạn ấy chưa làm được?  Câu 3: Vì sao khi mẹ bảo Cô-li-a đi giặt quần áo:   1. Lúc đầu, bạn ấy ngạc nhiên?   Về sau, bạn ấy vui vẻ làm theo lời mẹ?  + Câu 4: Có thể đặt tên khác cho câu chuyện là gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  GV Chốt: ***Câu chuyện khuyên chúng ta là “Học phải đi đôi với hành”.***  **3. Hoạt động luyện tập**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 4.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***1. Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây được dùng làm gì? Ghép đúng:***  -GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Viết lại một câu em đã nói với bạn. Sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu câu đó.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 2  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh thông qua trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - GV phổ biến luật chơi.  - Gv cho HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - 5 HS tham gia:  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài tập giải nghĩa từ theo nhóm 4:  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại nội dung bài.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4, suy nghĩ và ghép đúng:  - HS các nhóm trình bày kết quả.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  .  - Các nhóm nhận xét.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe, rút |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

T4 TOÁN

**BẢNG NHÂN 8 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố việc học thuộc bảng nhân 8 và sử dụng bảng nhân để làm tính, giải toán.

- Thực hành giải toán về Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Năng lực:**

**- NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, :** Thực hiện đúng kết quả các phép tính và giải đúng các bài toán liên quan đến bảng nhân 8.

**- NL mô hình hóa toán học:** Trả lời được các tình huống trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi “ Tiếp sức” lần lượt đọc các phép tính trong bảng nhân 8 đã học, HS nào đọc chậm hoặc sai là mất lượt chơi ) để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập**:  **Bài 2: Số?(Làm việc cá nhân).**  -GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-**GV cho HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Nêu phép nhân thích hợp với tranh vẽ: (Làm việc cá nhân).**  **a)** GV cho HS quan sát câu a và viết phép tính thích hợp vào bảng con.  **b)** GV cho HS quan sát câu b và viết phép tính thích hợp vào bảng con.  - GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS trả lời.  + 6 khay bánh như thế có tất cả bao bao nhiêu cái bánh?  \*GV yêu khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự rồi đố bạn trả lời.  - Đại diện các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Vẽ vào bảng con các nhóm chấm tròn thích hợp với phép nhân 8 x 2.(Làm việc cá nhân).**  -GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-**GV cho HS làm bài vào bảng con.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5 a: (Làm việc nhóm 4).**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV và HS cùng tóm tắt :  **Tóm tắt:**  1 hàng: 8 ghế  6 hàng:...ghế?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.  **3. Vận dụng.**  **Bài 5b:(Làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5b.  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  -HS nêu yêu cầu bài  -HS làm vào vở  - HS nhận xét lẫn nhau  - HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào bảng con.  + Nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh- HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào bảng con.  - HS suy nghĩ, trả lời   * HS suy nghĩ cá nhân và đặt câu hỏi đố bạn.   -HS nêu yêu cầu bài .  -HS làm vào bảng con.  - HS nhận xét lẫn nhau.  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS tóm tắt đề toán cùng GV.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở.  + 1 HS Đọc đề bài.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Nói cho bạn nghe tình huống sử dụng phép nhân 8 x 7 trong thực tế, chẳng hạn: Một cửa hàng bán bánh, trong mỗi khay bánh có 8 cái bánh, có 7 khay bánh như vậy, 8 được lấy 7 lần. Ta có phép nhân : 8 x 7 = 56. Vậy có tất cả 56 cái bánh.  + Mỗi bó hoa có 8 bông hoa, có 7 bó hoa như vậy, 8 được lấy 7 lần. Ta có phép nhân : 8 x 7 = 56. Vậy có tất cả 56 bông hoa. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ sáu, ngày 4 tháng 10 năm 2024*

T1 TOÁN

**BẢNG NHÂN 9(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 9 và thành lập Bảng nhân 9.

- Vận dụng Bảng nhân 9 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Năng lực:**

- N**L tư duy và lập luận toán học**: Thông qua việc thao tác tìm kết quả từng phép nhân trong bảng nhân 9, đếm thêm 9 để hình thành bảng nhân 9.

**- NL giải quyết vấn đề:** Vận dụng bảng nhân 9 để tính nhẩm.

**- NL sử dụng công cụ toán học:** Sử dụng các tấm thẻ có 9 chấm tròn để lập bảng nhân 9.

**- NL mô hình hóa toán học**: Lập được bảng nhân 9.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7.

- Các thẻ giấy ghi các số: 9; 18; 27; 36; 45; 54; 63; 72; 81; 90.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức trò chơi : Chuyền quà để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi  + Nối tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. Bạn nào trả lời chậm là bị phạt trò soi gương  + Nội dung: GV chuẩn bị sẵn một số câu hỏi về các phép tính có bảng nhân đã học như: 4,6,7,8 cho học sinh chọn lấy món quà đó để trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 9 thật nhanh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh , nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  **+**Mỗi hộp đựng bút có mấy bút chì màu?  + Có mấy hộp đựng bút chì màu?  **- GV:** Mỗi hộp có 9 bút chì màu. 3 hộp như thế đựng bao nhiêu bút chì màu?  + Hãy viết phép tính nhân số bút chì màu rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 9”.  **2. Hình thành kiến thức mới**:  - GV đưa mô hình tấm bìa gắn 9 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 1 thẻ có 9 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:  **+** Tấm thẻ có mấy chấm tròn?  + 9 chấm tròn được lấy mấy lần?  GV: 9 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: 9 x 1 = 9.GV viết phép tính lên bảng.  - GV đưa tiếp mô hình 2 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 9 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 2 thẻ có 9 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:  + Có 2 tấm bìa mỗi tấm bìa có 9 chấm tròn. Vậy 9 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 7 được lấy 2 lần?  + 9 nhân 2 bằng mấy?  + Vì sao em biết 9 nhân 2 bằng 18?  GV: 9 được lấy 2 lần nên ta lập được phép nhân: 9 x 2 =9 + 9 = 18. GV viết phép tính lên bảng: 9 x 2 = 18  - GV đưa tiếp mô hình 3 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 9 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 3 thẻ có 9 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:  + Có 3 tấm bìa mỗi tấm bìa có 9 chấm tròn. Vậy 9 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 9 được lấy 3 lần?  + 9 nhân 3 bằng mấy?  + Vì sao em biết 9 nhân 3 bằng 27?  GV: 9 được lấy 3 lần nên ta lập được phép nhân: 9 x 3 =9 + 9 + 9 = 27. GV viết phép tính lên bảng: 9 x 3 = 27  \*GVHD HS tính: 9 x 3 = 9 x 2 + 9= 27.  + Hai tích liền nhau của nhân 9 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  + Muốn tìm tích liền sau ta làm như thế nào?  \*GV: Có 2 cách tính trong nhân:  - Dựa vào phép cộng.  - Dựa vào tích liền trước.  + *Bạn nào có thể tìm được kết quả của phép tính 9 x 4 =?*  - Yêu cầu HS tìm kết quả của phép tính nhân còn lại.  - GV chốt kiến thức: đây là bảng nhân 9, ...  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 9 vừa lập được.  - GV tổ chức thi đọc thuộc lòng.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1: Tính nhẩm( Làm việc cá nhân):**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong 2 cột cuối.  *+ Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?*  ***\**GVKL:** *Trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi.*  **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh hoàn thành được bảng nhân 9. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9. Sử dụng được bảng nhân để tính được một số số phép nhân trong bảng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  + HS Trả lời  - HS quan sát và tả lời câu hỏi:  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài.  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  - Vài HS đọc 9 x 1 = 9.  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  - Vài HS đọc 9 x 2 = 18.  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  - Vài HS đọc 9 x 3 = 27  + Hai tích liền nhau của nhân 9 hơn kém nhau 9 đơn vị.  + Muốn tìm tích liền sau, ta lấy tích liền trước cộng với 9.  - HS nêu  - 6 HS lần lượt nêu.  - Lớp đọc 2 – 3 lần.  - HS tự học thuộc bảng nhân 8.  - HS đọc thuộc lòng.  - HS thi đọc thuộc long  - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.  + HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS trả lời  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

T3 TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**GÓC SÁNG TẠO: GHI CHÉP VIỆC HẰNG NGÀY (T7)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ :**

-HS bước đầu biết viết nhật kí ghi chép việc đáng nhớ mà các em đã làm

trong ngày (ngày hôm nay hoặc ngày khác), đáp ứng yêu cầu của CT lớp 3 là kể chuyện được chứng kiến, tham gia. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: tô màu, về hoa lá,...

**2. Phát triển năng lực văn học:** Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết;

viết có cảm xúc,

**3. Phẩm chất:**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV tổ chức nghe hát : ***Lớp chúng ta đoàn kết*** để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2.Hình thành kiến thức mới***.*  **1. Đọc và trả lời câu hỏi:**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS đọc Nhật kí của Bống các ngày thứ Hai và thứ Năm. Cả lớp đọc thầm.  - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi.  b) Đọc lại nhật kí một ngày của bạn Bống( thứ Hai hoặc thứ Năm) và cho biết: Ngày hôm đó có việc gì? Cảm nghĩ của bạn ấy thế nào?  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2 theo từng ý một.  - GV mời các nhóm trình bày.  GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  **3. Luyện tập***.*  **3.1. Ghi lại một việc đáng nhớ em đã làm.**  ***2. Dựa theo cách viết của bạn Bống, hãy viết một đoạn nhật kí về một việc đáng nhớ em đã làm hôm nay và cảm nghĩ của em.***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  *+ Em viết nhật kí về gì?*  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Giới thiệu và bình :**  ***3. Giới thiệu và bình chọn đoạn nhật kí hay nhất.***  GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.  **4. Vận dụng.**  **-** GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  2 HS đọc yêu cầu bài.  - 2 HS đọc Nhật kí của Bống các ngày thứ Hai và thứ Năm. Cả lớp đọc thầm.  - 2 HS đọc câu hỏi.  -HS làm việc nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm.  2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS viết bài vào vở ôli.  - 6 HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài.  - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

BUỔI CHIỀUT1 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**Bài 04: GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ Ở (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về nhận thức khoa học**

- Đưa ra được cách xử lý tình huống để đảm bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

**2. Về tìm hiểu môi trường và xã hội xung quanh**

- Biết nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế

**3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Tự đánh giá việc thực hiện bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

\*GD địa phương: HS tìm hiểu về xử lý rác thải sinh hoạt ở Hà Tĩnh. Tìm hiểu hiện trạng rác thải sinh hoạt nơi em sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - GV mời HS chia sẻ một số việc em đã và sẽ làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập thực hành** *:*  **Hoạt động 3. Xử lý tình huống**  **(làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi, em và sẽ làm gì nếu gặp các tình huống dưới đây ( nhóm 1;2 thực hành ứng xử tình huống 1 nhóm 3;4 thực hành ứng xử tình huống 2)  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương (bổ sung).    **4. Vận dụng.**  **Hoạt động 4: Tự đánh giá việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở**  - GV yêu cầu HS kể 1 số việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV phát phiếu tự đánh giá theo mẫu cho hs  - Mời HS trình bày.  GV nhận xét và hỏi HS: “ Em cần thay đổi gì để thực hiện việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở”  ( nếu HS chưa thực hiện hoặc thỉnh thoảng thực hiện việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở)  - GV mời HS đọc thông điện chú ong đưa ra  GD địa phương:  **1.Tìm hiểu về xử lí rác thải sinh hoạt ở Hà Tĩnh.**  **2.Tìm hiểu hiện trạng rác thải sinh hoạt ở nơi em sống**  \* HS tìm hiểu về xử lý rác thải sinh hoạt ở Hà Tĩnh. Tìm hiểu hiện trạng rác thải sinh hoạt nơi em sống.( Sử dụng tài liệu địa phương)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | Hs trả lời theo suy nghĩ cá nhân  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi, nói về cách ứng xử như thế nào nếu em gặp các tình huống  - Các nhóm trình bày.  -HS chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS kể: quét sân, dọn vườn,đổ rác đúng nơi quy định  Học sinh tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà ở bằng cách:  -1 số HS trình bày kết quả trước lớp  - 3-5 HS đọc thông điệp:  Hãy luôn giữ vệ sinh xung quanh nhà ở để phòng tránh bệnh tật, đảm bảo sức khỏe các bạn nhé!  Thảo luận nhóm 4, chia sẻ, bổ sung cho bạn  -Cá nhân nối tiếp nhau nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T2 CŨNG CỐ KIẾN THỨC

**Luyện toán : Gấp một số lên một số lần**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức- kĩ năng:**

- Củng cố cho HS cách thực hiện gấp một số lên nhiều lần (bằng cách nhân số đó với số lần)

**2. Năng lực:**

**- NL tư duy và lập luận toán học**: Vận dụng kiến thức đã học để giải đúng các bài toán về gấp một số lên nhiều lần.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Biết thảo luận, chia sẻ với bạn để tìm ra lời giải, phép tính trong bài toán giải

**3. Phẩm chất.**

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  Tổ chức cho HS chơi trò chơi đố nhau về dạng toán gấp lên một số lần  VD:  - Muốn gấp 7kg lên 5 lần ta làm thế nào?  - Gấp 6m lên 5 lần được bao nhiêu?  - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?  *Chốt: Gấp 1 số lên 1 số lần ta lấy số đó nhân với số lần.*  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành**  Bài 1: Điền số thích hợp vào ô trống: (BP)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 6 | 5 | 4 | 76 | | Nhiều hơn số đã cho 4 đơn vị |  |  |  |  | | Gấp 4 lần số đã cho |  |  |  |  |   - GV hướng dẫn mẫu cột thứ nhất.  - YC hs tự làm các cột còn lại.  *Chốt: Gấp 1 số lên 1 số lần ta lấy số đó nhân với số lần. Tăng 1 số thêm 1 số đơn vị ta làm phép tính cộng.*  Bài 2 : Năm nay Mai 6 tuổi, mẹ gấp 5 lần tuổi Mai. Hỏi mẹ bao nhiêu tuổi? (BP)  + B1: Đọc và xác định yc bài toán.  - Gọi học sinh đọc và phân tích đề toán : Bài toán cho biết gì? Bài toán yc gì?  + B2: Tóm tắt đề toán  - Gọi Hs tóm tắt đề toán.  +B3: Phân tích bài toán, chỉ ra bước giải.  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Muốn biết mẹ bao nhiêu tuổi ta làm thế nào?  +B4: Trình bày bài giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  + B5: Kiểm tra lại bài giải.  - Gọi Hs nhận xét. Yc hs đổi chéo vở kiểm tra.  - GV nhận xét, kết luận.  - *Chốt dạng toán gấp một số lên một số lần*  Bài 3: Giải bài toán theo tóm tắt sau :  Sợi dây điện : 5 m  Sợi dây thừng : gấp đôi sợi dây điện  Sợi dây thừng : ... m ?  - YC HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - YC HS phân tích đề.  - Yc HS đặt đề toán dựa vào tóm tắt.  - YC hs nêu thắc mắc về bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét, chốt lời giải đúng.  - *Chốt đây là dạng toán gấp 1 số lên một số lần.*  **3. Vận dụng**  Bài 4: Số chẵn bé nhất khác 0 gấp lên 5 lần thì được kết quả bao nhiêu?  - Yêu cầu HS đọc đề và tự làm bài.  - GV hướng dẫn nếu không có HS tự làm được.  *Chốt đây là dạng toán gấp 1 số lên một số lần. Số chẵn bé nhất khác 0 là 2.*  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | HS chơi truyền điện. HS A đố câu thứ nhất, HS B trả lời đúng thì được quyền đố tiếp, tương tự hết thời gian quy định chơi TC thì dừng lại.  - HS làm mẫu  - HS làm cá nhân, 3 HS nêu miệng kết quả.  - HS NX, HS nêu cách làm  - HS đọc đề, phân tích đề.  - 1 hs lên tóm tắt, lớp tóm tắt ra nháp  - HS nhận dạng toán : gấp 1 số ...  - HS nêu.  - HS làm cá nhân  Bài giải  Mẹ có số tuổi là:  6 x 5 = 30 (tuổi)  Đáp số: 30 tuổi  - HS nhận xét.  - HS tìm câu trả lời khác  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS phân tích đề.  - HS đặt đề toán dựa vào tóm tắt.  - HS trao đổi nhóm đôi nêu thắc mắc về bài toán. HS nêu thắc mắc trước lớp, nêu cách giải.  - HS làm bài cá nhân,  Sợi dây thừng dài số mét là :  5 x 2 = 10 (m)  Đáp số : 10 m  - Hs NX  - HS thảo luận cách giải theo nhóm cặp.    - HS lớp làm cá nhân.  - Chữa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG( NẾU CÓ)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

T3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt cuối tuần: LỚP EM VUI TẾT TRUNG THU**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực.**

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động**: HS thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua việc bày mâm cỗ Trung thu.

**2. Phẩm chất.**

-Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ trang trí lớp mà bạn đưa ra.

- Chịu khó tìm hiểu cách trang trí lớp để giới thiệu với các bạn những ý tưởng trang trí lớp phù hợp, sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  Gv yêu cầu học sinh hát bài “ Chiếc đèn ông sao”   * GV kết nối bài học   **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  **Hoạt động 3. *Lớp em vui Tết Trung thu. (Làm việc theo tổ)***  *\* Thi trình bày mâm cỗ Trung thu.*  *\* Tham gia phá cỗ cùng các bạn.*  - GV nêu yêu cầu tổ trưởng phân công nhiệm vụ cho các tổ viên. Tổ trưởng điều hành tổ viên chuẩn bị các dụng cụ đã chuẩn bị từ ở nhà để trang trí mâm cỗ Trung thu.  - GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc. GV tạo không gian để HS trưng bày mâm cỗ của tổ.  - Các tổ bình bầu bằng cách dán trái tim hoặc thẻ màu vào vị trí cạnh mâm cỗ của tổ đó.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **4. Vận dụng**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường học mến yêu.  - Hoàn thành phiếu đánh giá sau chủ đề.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà | HS vừa hát vừa biểu diễn  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  Tổ trưởng điều hành các tổ viên chuẩn bị dụng cụ để trang trí mâm cỗ Trung thu.  - Các tổ làm việc, bày lên chỗ quy định.  - Cả lớp quan sát, bình bầu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_